

**CÔNG TY CỔ PHẦN FECON****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ.FECON

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2026

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
CÔNG TY CỔ PHẦN FECON**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020, các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành; ;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành; Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần FECON;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần FECON ;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần FECON ngày 10/8/2026.

**QUYẾT NGHỊ:****Điều 1. Thông qua những nội dung sau:**

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và định hướng năm 2026.
2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và định hướng năm 2026
3. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.
4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ)	Ghi chú
Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế của Công ty mẹ chưa phân phối tính đến 31/12/2025 (trên BCTC Công ty mẹ)	63.551.818.313	
Trong đó: Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025	10.886.593.354	
<b>Phân phối lợi nhuận năm 2025</b>	<b>1.088.659.335</b>	
- Trích Quỹ Đầu tư phát triển	0	

- Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	1.088.659.335	10% Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ
- Chia cổ tức năm 2025	0	
- Thưởng Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025		
<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại</b>	<b>62.463.158.978</b>	

**5. Thông qua quyết toán mức lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 như sau:**

**5.1. Quyết toán mức lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025**

Đơn vị tính : triệu đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao được ĐHCĐ thông qua (trđ/tháng) <sup>(1)</sup>		Số tháng áp dụng (tháng) <sup>(2)</sup>	Tổng thù lao được thông qua	Tổng thù lao thực nhận
			Thành viên chuyên trách	Thành viên độc lập			
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>							
1	Ông Phạm Việt Khoa	Chủ tịch	180		12	2.160	2.160
2	Ông Trần Trọng Thắng	Phó Chủ tịch thường trực	108		12	1.296	1.296
3	Ông Satoyuki Yamane	Phó Chủ tịch	108		12	1.296	1.296
4	Ông Nguyễn Văn Thanh	Thành viên	72		12	864	864
5	Ông Nguyễn Trần Đăng Phước	Thành viên	72		12	864	144
6	Ông Nguyễn Hữu Thái Hòa	Thành viên độc lập		48	12	576	576
7	Ông Hà Cửu Long	Thành viên độc lập		48	12	576	576
<b>Tổng cộng (I)</b>						<b>7.632</b>	<b>6.912</b>
<b>BAN KIỂM SOÁT</b>							
1	Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Trưởng Ban	108		12	1.296	1.296
2	Ông Trương Văn Bình	Thành viên		36	12	432	432
3	Ông Nguyễn Tiến Thành	Thành viên		36	12	432	432
<b>Tổng cộng (II)</b>						<b>2.160</b>	<b>2.160</b>
<b>TỔNG CỘNG (I) và (II)</b>						<b>9.792</b>	<b>9.072</b>

**5.2. Thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025**

Không áp dụng, do Công ty không đạt kế hoạch kinh doanh của năm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

<sup>1</sup> Chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân; Thuế TNCN phát sinh từ thu nhập này do Công ty chi trả

<sup>2</sup> Tính từ tháng 05/2025 đến hết tháng 04/2026

**6. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2026 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 như sau:**

**6.1. Kế hoạch kinh doanh năm 2026**

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	Tăng trưởng (%)
Doanh thu hợp nhất	tỷ đồng	4.863	5.600	15%
Doanh thu Công ty mẹ	tỷ đồng	2.874	3,500	22%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	tỷ đồng	95	250	163%
Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	tỷ đồng	11	60	445%
LNST của cổ đông Công ty mẹ	tỷ đồng	32	200	525%
EPS hợp nhất	đồng/CP	201	1.115	455%

**6.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026**

Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	Không quá 10% lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ
---------------------------------	---

**7. Thông qua mức tiền lương/thù lao và mức thưởng dự kiến cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026 như sau:**

**7.1. Dự kiến mức thù lao/tiền lương cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026**

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao (trđ/người/tháng) <sup>3</sup>	Số tháng áp dụng (tháng) <sup>4</sup>	Thành tiền
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>07</b>			<b>7.632</b>
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	180	12	2.160
2	Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	02	108	12	2.592
3	Thành viên HĐQT Chuyên trách	02	72	12	1.728
4	Thành viên HĐQT độc lập	02	48	12	1.152
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>	<b>03</b>			<b>2.160</b>
1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	01	108	12	1.296
2	Thành viên Ban Kiểm soát	02	36	12	864
<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>9.792</b>

**Thời gian chi trả tiền lương/thù lao:** Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị chọn thời điểm

<sup>3</sup> Chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân. Thuế TNCN phát sinh từ thu nhập này do Công ty chi trả.

<sup>4</sup> Áp dụng từ tháng 5/2025 đến hết tháng 4/2026

chi trả tiền lương/phân bổ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và hạch toán các khoản tiền trên phù hợp với quy định của pháp luật.

## 7.2. Dự kiến mức thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026

- **Thưởng đạt kế hoạch lợi nhuận:** Nếu Công ty hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2026 thì trích thưởng cho HĐQT, BKS số tiền bằng **1,5%** lợi nhuận sau thuế năm 2026 của Công ty mẹ; và,
- **Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận:** Nếu Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2026 thì trích thưởng bổ sung cho HĐQT, BKS số tiền bằng **10%** phần vượt giữa lợi nhuận sau thuế hợp nhất thực tế và lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2026.

## 8. Thông qua thay đổi tên Công ty như sau

Tên Công ty viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
FECON

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi: FECON CORPORATION

Tên doanh nghiệp viết tắt sau khi thay đổi: FECON CORP.

## 9. Thông qua bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau đây :

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
2	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
3	Xây dựng công trình công ích khác	4229
4	Phá dỡ	4311
5	Lắp đặt hệ thống điện	4321
6	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322
7	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673
8	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

## 10. Thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm nghị quyết này)

## 11. Thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm nghị quyết này)

## 12. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 -2029 như sau:

- Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029 đối với ông Nguyễn Trần Đăng Phước do có đơn từ chức
- Thông qua số lượng bầu bổ sung vị trí thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029 là 01 thành viên
- Thông qua việc ông/ bà..... trúng cử vị trí thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029.

**13. Thông qua Phương án tăng vốn Điều lệ năm 2026**

(Phương án chi tiết được đính kèm theo Nghị quyết này)

**14. Thông qua danh sách để lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026 bao gồm:**

- (i). Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- (ii). Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
- (iii). Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM;

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị kiểm toán nêu trên để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2025 và soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2025. Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán khác trong Danh sách công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành kiểm toán các báo cáo trên theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Điều khoản thực hiện**

1. Giao cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này, thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.
2. Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục đăng ký/thông báo thay đổi các nội dung tại Điều 1 nếu quy định pháp luật có yêu cầu.
3. Hội đồng quản trị báo cáo những công việc thực hiện trong kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị Quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp vào ngày 27 tháng 6 năm 2026

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty và các cá nhân, phòng/ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần FECON./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN, HSX, VSD;
- Lưu: HC, TLQT, TCKT

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**PHẠM VIỆT KHOA  
Chủ tịch HĐQT**

## NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN FECON

(Kèm theo Nghị Quyết số: /2026/NQ- ĐHĐCĐ.FECON của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 ngày / /2026)

STT	Tên Điều được sửa đổi, bổ sung	Nội dung hiện tại	Nội dung sửa đổi	Căn cứ
1.	<b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động</b> [Khoản 1 và Khoản 2]	<p>1. Tên Công Ty:            Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN FECON            Tên tiếng Anh : FECON CORPORATION            Tên viết tắt : FECON CORP.</p> <p>2. Trụ sở đăng ký của Công Ty:            Địa chỉ trụ sở : Tầng 15 tháp CEO, lô HH2-1, Khu đô thị Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội            Điện thoại :024.62690481            Fax : 024.62690484            Email : info@fecon.com.vn            Website : www.fecon.com.vn</p>	<p>1. Tên Công Ty:            Tên tiếng Việt : <i>CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FECON</i>            Tên tiếng Anh : FECON CORPORATION            Tên viết tắt : FECON CORP.</p> <p>2. Trụ sở đăng ký của Công Ty:            Địa chỉ trụ sở : Tầng 15 tháp CEO, lô HH2-1, Khu đô thị Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, <i>phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam</i>            Điện thoại : 024.62690481            Fax : 024.62690484            Email : info@fecon.com.vn            Website : www.fecon.com.vn</p>	Sửa đổi theo đề xuất thay đổi tên Công ty của HĐQT
2.			Thay thế toàn bộ cụm từ “Công ty cổ phần FECON” bằng cụm từ “Công ty cổ phần Tập đoàn FECON” tại Điều lệ này	Phù hợp với nội dung đề xuất sửa đổi nên tại mục 1

<p>3.</p>	<p><b>Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b> [Khoản 10]</p>	<p>10. Biểu quyết</p> <p>a) Mỗi thành viên HĐQT sẽ có một phiếu biểu quyết;</p> <p>b) Nghị quyết, quyết định của HĐQT về các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, tái cấu trúc Công Ty, tài chính/đầu tư của Công Ty nêu dưới đây được thông qua nếu được toàn bộ thành viên HĐQT dự họp tán thành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>i. Chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn;</li> <li>ii. Phê duyệt Quy chế đầu tư, Quy chế quản trị tài chính;</li> <li>iii. Chào bán cổ phần mới trong phạm vi cổ phần được quyền chào bán của Công Ty; Phát hành trái phiếu; Giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công Ty;</li> <li>iv. Mua lại cổ phần phổ thông, cổ phần ưu đãi cổ tức của Công Ty; Mức giá mua lại;</li> <li>v. Phê duyệt phương án huy động vốn (vay vốn, bảo lãnh, cầm cố);</li> <li>vi. Cho vay vốn;</li> <li>vii. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư;</li> <li>viii. Góp vốn thành lập các tổ chức kinh tế;</li> <li>ix. Mua, chuyển nhượng cổ phần/phần vốn góp của Công Ty tại công ty con, công ty liên kết và các doanh nghiệp khác;</li> <li>x. Các giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT Công Ty theo quy định tại Điều lệ này.</li> </ul> <p>c) Trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này, nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và không tán thành ngang nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.</p>	<p>10. Biểu quyết</p> <p>a) Mỗi thành viên HĐQT sẽ có một phiếu biểu quyết;</p> <p>b) Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và không tán thành ngang nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp thông lệ nêu tại Khoản 12 Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
-----------	--	---	---	---

4.			Bổ sung số thứ tự từ 45 đến 52 vào sau số thứ tự 44 Phụ lục I – Ngành, nghề kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:	Sửa đổi theo đề xuất bổ sung ngành, nghề kinh doanh của HĐQT																											
			<table border="1"> <thead> <tr> <th>Stt</th> <th>Tên ngành, nghề kinh doanh</th> <th>Mã ngành</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>45</td> <td>Xây dựng công trình cấp, thoát nước</td> <td>4222</td> </tr> <tr> <td>46</td> <td>Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc</td> <td>4223</td> </tr> <tr> <td>47</td> <td>Xây dựng công trình công ích khác</td> <td>4229</td> </tr> <tr> <td>48</td> <td>Phá dỡ</td> <td>4311</td> </tr> <tr> <td>49</td> <td>Lắp đặt hệ thống điện</td> <td>4321</td> </tr> <tr> <td>50</td> <td>Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí</td> <td>4322</td> </tr> <tr> <td>51</td> <td>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</td> <td>4673</td> </tr> <tr> <td>52</td> <td>Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại</td> <td>8230</td> </tr> </tbody> </table>		Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	45	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222	46	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223	47	Xây dựng công trình công ích khác	4229	48	Phá dỡ	4311	49	Lắp đặt hệ thống điện	4321	50	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322	51	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673	52	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
			Stt		Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành																									
			45		Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222																									
			46		Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223																									
			47		Xây dựng công trình công ích khác	4229																									
			48		Phá dỡ	4311																									
			49		Lắp đặt hệ thống điện	4321																									
			50		Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322																									
			51		Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673																									
52	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230																													

## NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN FECON

(Kèm theo Nghị Quyết số: /2026/NQ- ĐHĐCD.FECON của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 ngày / /2026)

STT	Tên Điều được sửa đổi, bổ sung	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi	Căn cứ
5.			Thay thế toàn bộ cụm từ “Công ty cổ phần FECON” bằng cụm từ “Công ty cổ phần Tập đoàn FECON” tại Quy chế này	Phù hợp với nội dung đề xuất thay đổi tên Công ty của HĐQT
6.	<b>Điều 17. Cuộc họp Hội đồng quản trị</b> [Khoản 12 và Khoản 13]	<p>12. Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác, nghị quyết, quyết định của HĐQT về các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, tái cấu trúc Công Ty, tài chính/đầu tư của Công Ty nêu dưới đây được thông qua nếu được toàn bộ thành viên HĐQT dự họp tán thành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn;</li> <li>b) Phê duyệt Quy chế đầu tư, Quy chế quản trị tài chính;</li> <li>c) Chào bán cổ phần mới trong phạm vi cổ phần được quyền chào bán của Công Ty; Phát hành trái phiếu; Giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công Ty;</li> <li>d) Mua lại cổ phần phổ thông, cổ phần ưu đãi cổ tức của Công Ty; Mức giá mua lại;</li> <li>e) Phê duyệt phương án huy động vốn (vay vốn, bảo lãnh, cầm cố);</li> <li>f) Cho vay vốn;</li> <li>g) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư;</li> <li>h) Góp vốn thành lập các tổ chức kinh tế;</li> <li>i) Mua, chuyển nhượng cổ phần/phần vốn góp của</li> </ul>	Bãi bỏ Khoản 13 và sửa đổi Khoản 12 thành như sau: “12. Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn, nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và không tán thành ngang nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.”	Sửa đổi cho phù hợp dự thảo sửa đổi Điều 30 Điều lệ Công ty

STT	Tên Điều được sửa đổi, bổ sung	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi	Căn cứ
		<p>Công Ty tại công ty con, công ty liên kết và các doanh nghiệp khác;</p> <p>j) Các giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT Công Ty theo quy định tại Điều lệ này.</p> <p>13. Trừ trường hợp quy định tại khoản 12 Điều này hoặc Điều lệ Công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn, nghị quyết, quyết định của HĐQT đối với các vấn đề khác được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và không tán thành ngang nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.</p>		

**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ 2026****I. TỔNG QUAN PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2026**

STT	Đối tượng và hình thức phát hành/chào bán	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/chào bán tối đa	Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm tối đa theo mệnh giá (đồng)
1	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	55.103.651	551.036.510.000
2	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ	24.500.000	245.000.000.000
3	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP)	7.871.950	78.719.500.000

**II. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN CHI TIẾT****1. Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu****1.1. Phương án chào bán**

STT	PHƯƠNG ÁN	NỘI DUNG
1	Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Fecon
2	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Fecon
3	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
4	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
5	Vốn điều lệ hiện tại	1.574.390.050.000 đồng <i>(Tại thời điểm trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026)</i>
6	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	157.439.005 cổ phiếu
7	Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
8	Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán	Tối đa 55.103.651 cổ phiếu (tương đương 35% số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
9	Tổng giá trị dự kiến chào bán theo mệnh giá	Tối đa 551.036.510.000 đồng
10	Phương thức chào bán	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền
11	Đối tượng chào bán	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Fecon tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm được lập bởi Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC).

STT	PHƯƠNG ÁN	NỘI DUNG
12	Giá chào bán	10.000 đồng/ cổ phiếu
13	Tỷ lệ phát hành	35%
14	Tỷ lệ thực hiện quyền	20:7 (Tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua, cứ 20 quyền mua được mua 07 cổ phiếu chào bán thêm)
15	Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán	Không áp dụng
16	Phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty
17	Chuyển nhượng quyền mua	Cổ đông hiện hữu chỉ được chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm 01 lần cho một hoặc nhiều nhà đầu tư có nhu cầu mua trong thời gian quy định. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho bên thứ ba.
18	Phương án xử lý đối với số cổ phiếu lẻ phát sinh, cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua, thực hiện không hết quyền mua	+ Giá chào bán: Ủy quyền cho HĐQT quyết định tại thời điểm chào bán nhưng không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.  + Đối tượng và phương thức phân phối: Giao và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn và quyết định việc phân phối cho các nhà đầu tư khác (kể cả các cổ đông của Công ty có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) với nguyên tắc giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.
19	Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện các dự án	Trong trường hợp cổ phiếu không được đăng ký mua hết dẫn đến số tiền thu được từ đợt chào bán không đạt như dự kiến, Công ty sẽ sử dụng số tiền thu được theo thứ tự ưu tiên (từ trên xuống dưới) tại Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu được trình bày tại Mục II.1.2. của Tờ trình này, cân đối lại nguồn vốn và sử dụng linh hoạt các nguồn vốn khác để đưa ra Phương án xử lý phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty tại thời điểm sử dụng vốn. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện các dự án.
20	Hạn chế chuyển nhượng	+ Số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua được tự do chuyển nhượng, bao gồm cả số cổ phiếu phát sinh từ cổ phiếu đang bị hạn chế chuyển nhượng tại thời điểm thực hiện quyền.

STT	PHƯƠNG ÁN	NỘI DUNG
		+ Số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua, thực hiện không hết quyền mua, cổ phiếu lẻ được HĐQT phân phối lại cho các nhà đầu tư khác (kể cả các cổ đông của Công ty có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
21	Thời gian chào bán dự kiến	Dự kiến trong Quý 4/2026 và Quý 1+2/2027, sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng. Thời điểm chào bán cụ thể do HĐQT quyết định phù hợp với Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan

## 1.2. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Tổng số tiền Công ty dự kiến thu được từ đợt chào bán theo giá chào bán 10.000 đồng là 551.036.510.000 đồng. Số tiền này sẽ được sử dụng cho các mục đích theo thứ tự ưu tiên (từ trên xuống dưới), cụ thể như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền dự kiến phân bổ (đồng)	Tỷ lệ % tương ứng	Thời gian dự kiến giải ngân
1	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và các tài sản cố định khác để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	100.000.000.000	18,148%	Trong năm 2026
2	Thanh toán các khoản nợ vay ngắn hạn với các tổ chức tín dụng	301.036.510.000	54,631%	Trong năm 2026
3	Bổ sung Vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	150.000.000.000	27,221%	Trong năm 2026

Tùy tình hình thực tế và nhu cầu sử dụng vốn tại thời điểm chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt chào bán, đảm bảo tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành. Việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán (nếu có) sẽ được báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.

## 2. Chào bán cổ phiếu riêng lẻ

### 2.1. Phương án chào bán

STT	PHƯƠNG ÁN	NỘI DUNG
1	Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Fecon
2	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Fecon
3	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông

STT	PHƯƠNG ÁN	NỘI DUNG
4	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
5	Vốn điều lệ hiện tại	1.574.390.050.000 đồng (Tại thời điểm trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026)
6	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	157.439.005 cổ phiếu
7	Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
8	Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán	Tối đa 24.500.000 cổ phiếu (tương đương 15,561582% số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
9	Tổng giá trị dự kiến chào bán theo mệnh giá	Tối đa 245.000.000.000 đồng
10	Phương thức chào bán	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ
11	Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư được chào bán	+ Nhà đầu tư trong và ngoài nước có uy tín và năng lực tài chính; + Không thuộc trường hợp không được mua cổ phần của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; + Là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
12	Lựa chọn nhà đầu tư được chào bán	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định nhà đầu tư cụ thể, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư đã được ĐHĐCĐ thông qua nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất của Công ty cũng như cổ đông Công ty. Nhà đầu tư tham gia đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ này không được hưởng quyền mua cổ phiếu từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu được nêu tại Mục II.1 ở trên
13	Số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư	Tùy theo tình hình thực tế, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư
14	Giá chào bán	13.000 đồng/cổ phiếu
15	Phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty
16	Phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết	Đối với toàn bộ cổ phiếu chưa phân phối hết trong đợt chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiếp tục chào bán cho các nhà đầu tư khác đáp ứng tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư đã được ĐHĐCĐ thông qua. Trong trường hợp HĐQT phân phối tiếp cổ phiếu chưa phân phối hết, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT (i) xác định danh sách nhà đầu tư được mua cổ phiếu chưa phân phối hết và (ii) quyết định chào bán cho các nhà đầu tư này với điều kiện giá chào bán không thấp hơn giá đã chào bán cho các nhà đầu tư đã đăng ký tham gia đợt chào bán ban đầu.  Trong trường hợp hết thời gian phân phối cổ phiếu theo quy định, nếu số lượng cổ phiếu vẫn không được phân phối hết cho

STT	PHƯƠNG ÁN	NỘI DUNG
		các nhà đầu tư khác, HĐQT sẽ hủy số lượng cổ phiếu không phân phối hết này, điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã được phân phối và kết thúc đợt chào bán theo quy định pháp luật.
17	Hạn chế chuyển nhượng	Toàn bộ số cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán (ngày kết thúc việc thu tiền mua chứng khoán được chào bán từ các nhà đầu tư)
18	Thời gian chào bán dự kiến	Dự kiến trong Quý 4/2026 và Quý 1+2/2027 sau khi UBCKNN thông báo nhận được hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ và được thực hiện đồng thời với đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng được nêu chi tiết tại Mục II.1 ở trên. Thời điểm cụ thể do HĐQT quyết định

## 2.2. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán, dự kiến là 318.500.000.000 đồng (Giá định tổng số lượng cổ phiếu chào bán thành công là 24.500.000 cổ phiếu với giá chào bán là 13.000 đồng/cổ phiếu), sẽ được sử dụng để thanh toán các khoản nợ vay ngắn hạn với các tổ chức tín dụng.

## 3. Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP)

STT	PHƯƠNG ÁN	NỘI DUNG
1	Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Fecon
2	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Fecon
3	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
4	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
5	Vốn điều lệ hiện tại	1.574.390.050.000 đồng (Tại thời điểm trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026)
6	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	157.439.005 cổ phiếu
7	Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
8	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	Tối đa 7.871.950 cổ phiếu (tương đương 5% số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
9	Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá	Tối đa 78.719.500.000 đồng
10	Mục đích phát hành	Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của CTCP Fecon và các công ty con của CTCP Fecon nhằm mục đích: <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Ghi nhận đóng góp của người lao động đối với Công ty;</li> <li>✓ Tạo động lực để người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;</li> </ul>

STT	PHƯƠNG ÁN	NỘI DUNG
		<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Khuyến khích, nâng cao vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của những người lao động, nhân viên cùng phấn đấu và chia sẻ những thành công của Công ty;</li> <li>✓ Thu hút và giữ chân những nhân viên chủ chốt, tâm huyết, giàu năng lực chuyên môn và kinh nghiệm.</li> </ul>
11	Đối tượng được mua cổ phần	Cán bộ công nhân viên của Công ty và Công ty con của Công ty theo danh sách được Hội đồng quản trị phê duyệt (sau đây gọi chung là “Người lao động”). Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và ban hành Quy chế và danh sách Người lao động được mua cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP. Người lao động tham gia đợt phát hành ESOP này không được hưởng quyền mua cổ phiếu từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu được nêu tại Mục II.1 ở trên
12	Tiêu chuẩn Người lao động được tham gia chương trình ESOP	<p>Cơ sở để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá người lao động của chương trình ESOP bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Thâm niên công tác;</li> <li>✓ Chức vụ, vị trí đảm nhiệm;</li> </ul>
13	Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng Người lao động	Chi tiết tại Phụ lục số 01 đính kèm Tờ trình này
14	Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu
15	Hạn chế chuyển nhượng	Cổ phần phát hành sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành (là ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu của người lao động)
16	Phương án xử lý cổ phần không chào bán hết trong trường hợp người lao động không mua hoặc mua một phần cổ phần (“Cổ phần cần phân phối”)	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phân bổ số Cổ phần cần phân phối cho người lao động khác trong danh sách ESOP ban đầu với cùng mức giá phát hành
17	Thời gian dự kiến thực hiện	Dự kiến thực hiện trong Quý 4/2026 và Quý 1+2/2027, sau khi UBCKNN thông báo nhận được hồ sơ báo cáo phát hành và được thực hiện đồng thời với đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ được nêu chi tiết tại Mục II.1 và Mục II.2 ở trên. Thời điểm cụ thể do HĐQT quyết định

STT	PHƯƠNG ÁN	NỘI DUNG
18	Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
19	Phương án xử lý cổ phiếu đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng của Người lao động nghỉ việc	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các trường hợp mua lại cổ phiếu ESOP của người lao động nghỉ việc đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng. Cổ phiếu ESOP đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng được Công ty mua lại thì không còn hạn chế chuyển nhượng; Công ty được phép bán ra số cổ phiếu đã được mua lại theo quy định pháp luật hiện hành. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định chi tiết Phương án bán ra số cổ phiếu ESOP được Công ty mua lại theo Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động do HĐQT ban hành.
20	Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành	Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được Công ty sử dụng vào mục đích thanh toán các khoản nợ vay ngắn hạn với các tổ chức tín dụng.

### III. THÔNG QUA ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT BỔ SUNG

Thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) toàn bộ số cổ phiếu thực tế phát hành được của từng đợt phát hành/chào bán nêu trên.

### IV. THÔNG QUA VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CHỈNH SỬA VỐN ĐIỀU LỆ, SỐ CỔ PHIẾU LƯU HÀNH VÀ CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN KHÁC TRONG ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY THEO SỐ VỐN THỰC TẾ TĂNG THÊM TỪ CÁC ĐỢT PHÁT HÀNH/CHÀO BÁN

Thông qua việc tăng vốn Điều lệ và chỉnh sửa vốn điều lệ, số cổ phiếu lưu hành và các nội dung liên quan khác trong điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá cổ phiếu thực tế phát hành của từng đợt phát hành/chào bán theo phương án phát hành nêu trên.

### V. ỦY QUYỀN

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định và triển khai thực hiện các công việc sau, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Bổ sung và/hoặc điều chỉnh phương án tăng vốn điều lệ tùy theo tình hình thực tế tại thời điểm phát hành/chào bán hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thành công phương án tăng vốn;
- Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ các đợt chào bán/phát hành trong trường hợp cần thiết để phù hợp với tình hình thực tế, chiến lược đầu tư và định hướng phát triển của Công

- ty và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Trường hợp thay đổi phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành/chào bán, HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất;
- Điều chỉnh giá trị vốn điều lệ phát hành và số lượng cổ phần dự kiến phát hành của từng đợt phát hành/chào bán trong trường hợp cần thiết để phù hợp với tình hình thực tế với điều kiện giá trị vốn điều lệ phát hành không vượt quá giá trị vốn điều lệ phát hành tối đa mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua;
  - Quyết định giá chào bán cổ phiếu cụ thể cho đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo nguyên tắc đã được ĐHĐCĐ phê duyệt;
  - Quyết định danh sách nhà đầu tư và số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư của đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
  - Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt ngày thực hiện quyền và thời điểm triển khai việc thực hiện phát hành/chào bán, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh, lựa chọn thời điểm phân phối cổ phiếu nhằm đảm bảo việc chào bán được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật;
  - Quyết định bổ sung, chỉnh sửa toàn bộ các vấn đề, nội dung của Phương án tăng vốn theo nội dung của Tờ trình (ngoại trừ các vấn đề, nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông) để hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
  - Ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
  - Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, nếu có người lao động nghỉ việc thì số cổ phiếu đã phát hành cho người lao động đó sẽ được xử lý theo Quy chế chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động do HĐQT ban hành;
  - Quyết định nội dung các hợp đồng và tài liệu, văn bản giấy tờ trong quá trình thực hiện thủ tục phát hành/chào bán;
  - Quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
  - Thực hiện các thủ tục cần thiết để báo cáo kết quả chào bán/phát hành của từng đợt chào bán/phát hành với UBCKNN;
  - Đăng ký, lưu ký bổ sung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh đối với số cổ phiếu thực tế phát hành của từng đợt chào bán/phát hành trong thời gian quy định của pháp luật hiện hành;
  - Quyết định, thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (bao gồm cả thực hiện thủ tục đăng ký tăng Vốn điều lệ sau khi kết thúc từng đợt phát hành/chào bán) và ký các hồ sơ cần thiết có liên quan đến việc điều chỉnh tăng Vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền; chỉnh sửa mức Vốn điều lệ, số cổ phiếu

lưu hành cùng các nội dung liên quan khác trong Điều lệ của Công ty và các thủ tục/công việc khác có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ nêu trên với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và đơn vị liên quan;

- Quyết định tất cả các vấn đề, thực hiện tất cả thủ tục và các công việc cần thiết khác để triển khai thành công phương án tăng vốn điều lệ nêu trên;
- HĐQT được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên.

**PHỤ LỤC SỐ 01**

**Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng Người lao động theo chương trình ESOP**

*(Đính kèm Phương án phát hành tăng vốn điều lệ năm 2026 tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)*

Số lượng cổ phiếu phân phối cho từng đối tượng được xác định dựa trên 02 hệ số: Hệ số thâm niên (Ti) và Hệ số chức danh (Hi)

**1.1. Hệ số thâm niên:**

Hệ số thâm niên được xác định dựa trên thời gian thực tế làm việc của người lao động được tham gia Chương trình ESOP tại Công ty và/hoặc công ty con của Công ty tính đến thời điểm 31/05/2026, cụ thể như sau:

STT	Thời gian làm việc	Hệ số thâm niên (Ti)
1	Từ 15 năm trở lên	3,0
2	Từ 10 năm đến dưới 15 năm	1,5
3	Từ 5 năm đến dưới 10 năm	1,0
4	Dưới 5 năm	0,5

*Lưu ý: Riêng vị trí Giám đốc dự án phải có thâm niên từ 3 năm trở lên.*

**1.2. Hệ số chức vụ:**

Hệ số chức vụ được xác định dựa trên chức vụ của người lao động được tham gia Chương trình ESOP tính đến thời điểm 31/05/2026. Trường hợp người lao động được tham gia chương trình ESOP có nhiều hơn một chức vụ (kiêm nhiệm) thì hệ số chức vụ sẽ được lấy theo chức vụ cao nhất. Hệ số chức vụ được xác định như sau:

STT	Chức vụ	Hệ số chức vụ (Hi)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	100
2	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	50
3	Trưởng Ban kiểm soát	50
4	Tổng Giám đốc Công ty mẹ	50
5	<b>Công ty mẹ:</b> Phó Tổng Giám đốc/SBU Leader/Giám đốc khối/ Thành viên Hội đồng quản trị <b>Công ty con:</b> Tổng Giám đốc, Chủ tịch chuyên trách/ Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	30

STT	Chức vụ	Hệ số chức vụ (Hi)
6	<b>Công ty mẹ:</b> Giám đốc chức năng/ Giám đốc ban/ Trưởng Ban/ Thành viên Ban kiểm soát <b>Công ty con:</b> Giám đốc / Phó Tổng Giám đốc Khối Thi công/ Đầu tư/ Thành viên Hội đồng quản trị	20
7	<b>Công ty mẹ:</b> Phó Giám đốc ban/Chuyên gia cao cấp <b>Công ty con:</b> Phó Giám đốc	10
8	<b>Công ty mẹ:</b> Phó ban/Giám đốc dự án	5

**1.3. Công thức tính cổ phiếu được mua của từng đối tượng**  
**Số lượng cổ phần được phân bổ đến từng đối tượng:**

$$S_{CPI} = \frac{T_{CP}}{\sum_i^n (H_i * T_i)} * H_i * T_i$$

Trong đó:

- $i, n$  là nhóm đối tượng đủ tiêu chuẩn từ nhóm 1 đến 8 (ở bảng trên)
- $T_{CP}$  là Số lượng cổ phiếu phát hành trong kỳ;
- $S_{CPI}$  là Số cổ phần được phân bổ đến từng đối tượng;
- $H_i$  là Hệ số chức vụ của đối tượng  $i$ ;
- $T_i$  là Hệ số thâm niên công tác của đối tượng  $i$ ;

**1.4. Nguyên tắc làm tròn số cổ phiếu**

Số lượng cổ phiếu phân phối cho từng người lao động được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Trường hợp số cổ phiếu lẻ còn lại sau khi làm tròn thấp hơn Tổng số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP (nếu có) sẽ được phân phối cho Người lao động có tích 02 hệ số ( $H_i * T_i$ ) cao nhất.